

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 316/2023/HS-ST

Ngày: 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng

2. Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2023/TLST-HS ngày 01-11-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2023/QĐXXST-HS ngày 28-11-2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Trọng H**, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607501xxxx; nơi đăng ký thường trú: Số 26/43 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Số 16/16/282 đường B, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Trần Thị X, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Ngày 30-8-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 17-01-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 04-4-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-8-2023, chuyên tạm giam từ ngày 13-8-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Viết M**, sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607802xxxx; nơi đăng ký thường trú: Số 2 Tổ 11, phường H, quận C, thành

phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số 2/2/279 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết H (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1947; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Ngày 30-10-2014 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa thi hành khoản truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 8.000.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-01-2012 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-08-2023, chuyển tạm giam từ ngày 13-08-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 240 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1963 và ông Bùi Văn T, sinh năm 1958.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03-8-2023, tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường Q giao với lối rẽ vào đền C thuộc xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Lê Viết M đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 18F1-xxxx chở Vũ Trọng H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, H thả từ tay trái xuống đất ngay tại chỗ H và M đứng 01 gói giấy bạc màu trắng. Tổ công tác đã phát hiện thu giữ gói giấy bạc màu trắng trên, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (H và M đều khai là gói Heroine cùng mua về để sử dụng chung). Tổ công tác đã cùng H, M và ông Vũ Văn S và ông Bùi Văn T là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ các bị cáo niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Trọng H và Lê Viết M. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18F1-xxxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.632.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Vũ Trọng H và Lê Viết M. Bản Kết luận giám định số 1229/KL-KTHS ngày 09-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,162 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Viết M và Vũ Trọng H đều khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 03-8-2023, M đang ở nhà thì H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F1-xxxx đến ăn cơm cùng M. Sau khi ăn cơm xong, H rủ M đi sửa điện thoại, M điều khiển xe máy chở H đến đường L, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng cửa hàng sửa chữa điện thoại chưa mở cửa. H rủ M đi mua ma túy về sử dụng chung, M đồng ý nói không có tiền, H đưa cho M 100.000 đồng để mua ma túy, M cầm tiền rồi chở H sang khu vực gầm cầu Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến nơi, H bảo M đưa lại cho H 100.000 đồng

rồi đứng trông xe để H đi mua ma túy. H đi bộ vào một ngôi nhà trong một ngõ nhỏ (không rõ số ngõ, số nhà) mua qua ô cửa sắt xếp 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng (không biết người bán ma túy là ai). H cầm gói Heroine trong tay trái đi ra chỗ M đợi, bảo M đã mua được ma túy, rồi M điều khiển xe máy chở H đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N còn làm rõ: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-7-2023, Vũ Trọng H đạp xe đạp đi lang thang ở khu vực phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng sách M ở địa chỉ số 240 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, H nhớ trước đây có làm thuê tại cửa hàng, chủ cửa hàng là chị Y vẫn còn nợ tiền lương nên H đi vào hỏi gặp chị Y và được nhân viên hướng dẫn lên tầng 2 cửa hàng. Khi lên tầng hai, H quan sát thấy nhiều người đang làm việc, chị Y bận tiếp khách, xung quanh không ai để ý, H phát hiện thấy ở bậc cầu thang thứ ba từ tầng hai lên tầng ba có 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu bạc là tài sản của chị Nh (con gái chị Y), H đi đến dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đi ra khỏi nhà chị Nh, tắt nguồn điện thoại để tránh bị phát hiện. Sau đó H đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Hoàng K Mobile, địa chỉ số 77 đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Công K, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Khi bán H nói là điện thoại bị hỏng và bán xác máy, anh K đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 2.100.000 đồng. Tiền bán điện thoại H đã tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax loại 256G, màu bạc nêu trên. Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 14-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax loại 256G, màu bạc, mua mới ngày 26-11-2022, hiện đã qua sử dụng, chưa thu hồi được vật chứng trị giá 24.000.000 đồng.

Anh Phạm Công K khai: Khi mua điện thoại của H, anh K không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có, sau đó anh K đã bán điện thoại trên cho một người không quen biết qua mạng xã hội nên không xác định được người mua. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại này.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Hồng Nh yêu cầu H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 14 Promax mà H đã trộm cắp của mình với số tiền là 24.000.000 đồng. H chưa bồi thường gì cho chị Nh.

Bản Cáo trạng số 288/CT-VKS-TPNĐ ngày 30-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Trọng H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, H có 03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lê Viết M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Vũ Trọng H thừa nhận lợi dụng không có ai để ý, đã trực tiếp có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc

điện thoại di động Iphone 14 Promax của chị Trần Thị Hồng Nh đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đồng thời Vũ Trọng H thừa nhận là người rủ M, cầm tiền trực tiếp vào mua và tàng trữ ma túy trong người để cùng sử dụng với bị cáo M. Bị cáo Lê Viết M thừa nhận là người chở H đi mua ma túy và biết rõ H đã mua và đang cất giấu ma túy trong người. Các bị cáo khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Vũ Trọng H và bị cáo Lê Viết M không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Trọng H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Viết M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm giúp sức với bị cáo H. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M theo nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Viết M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng H: Xử phạt bị cáo Vũ Trọng H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội "Trộm cắp tài sản" và từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Trọng H phải bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nh số tiền 24.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Viết M: Xử phạt bị cáo Lê Viết M từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1229/KL-KTHS ngày 09-8-2023; trả lại bị cáo Vũ Trọng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và số tiền 1.632.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Trọng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nh.

Bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là chị Trần Thị Hồng Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[3.1] Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Vũ Trọng H: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, phiếu mua hàng cùng lời khai của bị hại, hình ảnh camera tại nhà bị hại, biên bản nhận dạng qua bản ảnh, qua camera, lời khai của anh Nguyễn Công K, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-7-2023, tại cửa hàng sách M, bị cáo Vũ Trọng H lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã trực tiếp có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax đã qua sử dụng trị giá 24.000.000 đồng của chị Trần Thị Hồng Nh ở địa chỉ số 240 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 24.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo H bị xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt của bị cáo Vũ Trọng H được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03-08-2023, tại khu vực ngã ba đường Q giao với lối rẽ vào đền C thuộc xã P, thành phố N, các bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 gam loại ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là người có đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của Lê Viết M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Trọng H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo H bị xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Trong vụ án này các bị cáo đều nghiện ma túy, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội là mua ma túy để cùng sử dụng chung nên là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo H là người rủ bị cáo M, có phương tiện, bỏ tiền và là người trực tiếp mua, tàng trữ ma túy. Bị cáo M là người điều khiển xe máy chở bị cáo H đi mua ma túy. Vì vậy vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo M.

[5] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Viết M có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Trọng H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Đối với bị cáo Vũ Trọng H: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không hưởng thiện nay lại phạm tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm hai tội nên cần căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6.2] Đối với bị cáo Lê Viết M: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mà vẫn phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị Hồng Nh yêu cầu bị cáo Vũ Trọng H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 14 Promax với số tiền là 24.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vũ Trọng H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nh số tiền 24.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1229/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh biển kiểm soát 18F1-xxxx là tài sản của bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ bị cáo H). Bà S không biết H dùng chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho bà S.

- Chiếc điện thoại di động mặt trước có chữ Nokia, màu đen và số tiền 1.632.000 đồng thu giữ từ bị cáo Vũ Trọng H không liên quan đến việc mua ma túy nên trả lại bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Anh Phạm Công K khi mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax không biết đây là tài sản do Vũ Trọng H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Trọng H và Lê Viết M bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Trọng H phải bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nh số tiền 24.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 24.000.000 \text{ đồng} = 1.200.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Viết M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trọng H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trọng H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Vũ Trọng H phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê

Viết M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trọng H và bị cáo Lê Viết M.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1229/KL-KTHS;

- Trả lại bị cáo Vũ Trọng H 01 chiếc điện thoại di động mặt trước có chữ Nokia đã hỏng, mất nắp sau ốp màu đen và số tiền 1.632.000 (một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53/YCN/2024 ngày 13-11-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Bị cáo Vũ Trọng H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nh số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trần Thị Hồng Nh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Vũ Trọng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Trọng H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Lê Viết M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Trọng H phải nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Trọng H và bị cáo Lê Viết M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Trọng H, bị cáo Lê Viết M có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng